

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2008/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 1447/1994/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 6 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế trường, lớp mầm non tư thục và các văn bản khác về giáo dục mầm non tư thục và Quyết định số 39/2001/

09622233

QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiền

QUY CHẾ**tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục**

(ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT

ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục, bao gồm: Thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động; Tài chính, tài sản; Giáo viên, nhân viên và trẻ em; Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường mầm non, trường mẫu giáo (sau đây gọi chung là nhà trường), nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thuộc loại hình tư thục; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục mầm non tư thục.

3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non và Quy chế này.

Điều 2. Vị trí của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Nhà trường, nhà trẻ tư thục, có tư cách pháp nhân, con dấu và được mở tài khoản riêng.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

1. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

4. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng khó khăn.

5. Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

6. Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Tự chủ và tự chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, huy động, sử dụng và quản lý các nguồn lực để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non, góp phần cùng Nhà nước chăm lo sự nghiệp giáo dục, đáp ứng yêu cầu xã hội.

8. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định và yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chính sách ưu đãi đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất, hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng và chính sách khác theo quy định của Chính phủ.

2. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành của Chính phủ về khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

Điều 5. Phân cấp quản lý đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn.

2. Phòng giáo dục và đào tạo giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn.

Chương II

THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH,
ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ
NHÀ TRƯỜNG, NHÀ TRẺ, NHÓM
TRẺ, LỚP MẪU GIÁO ĐỘC LẬP
TƯ THỰC

Điều 6. Điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực

Nhà trường, nhà trẻ tư thực được Ủy ban nhân dân huyện cho phép thành lập khi bảo đảm các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đi học;

b) Có từ ba nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên với số lượng ít nhất 50 trẻ em và có không quá 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

c) Có đủ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 22 của Quy chế này;

d) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định tại Điều 29 của Quy chế này.

Điều 7. Thẩm quyền thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực.

Điều 8. Hồ sơ thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực

Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực gồm:

1. Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực.

2. Tờ trình về Đề án thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thực.

3. Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ của nhà trường, nhà trẻ tư thực, bản cam kết đảm bảo an toàn và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Ý kiến bằng văn bản của phòng giáo dục và đào tạo về việc cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực.

5. Báo cáo giải trình của tổ chức, cá nhân xin thành lập trường về việc tiếp thu ý kiến của phòng giáo dục và đào tạo và báo cáo thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có).

6. Bản cam kết trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập sẽ xây dựng xong trường, lớp và đầu tư trang thiết bị đảm bảo quy mô, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Đề án thành lập.

7. Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền về khả năng tài chính và cơ sở

vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động của trường; quyền sử dụng đất hoặc giao đất. Nếu là thuê địa điểm, thuê nhà, thuê đất thì phải có giấy tờ thuê phù hợp với pháp luật hiện hành.

8. Hồ sơ nhân sự:

a) Danh sách (dự kiến) kèm theo lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của thành viên hội đồng quản trị, chủ đầu tư và của người dự kiến làm hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng;

b) Danh sách kèm hồ sơ lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, nhân viên, bản cam kết thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ em.

9. Hồ sơ phải được điều chỉnh theo quy định của pháp luật khi chuyển nhượng, sang tên hoặc chuyển địa điểm.

Điều 9. Thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Phòng giáo dục và đào tạo nhận hồ sơ, xem xét các điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này. Sau khi xem xét, phòng giáo dục và đào tạo có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể

từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục theo quy định. Trường hợp không cho phép thành lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo lý do và hướng giải quyết cho phòng giáo dục và đào tạo. Phòng giáo dục và đào tạo thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trả lời tổ chức hoặc cá nhân xin mở trường.

Điều 10. Sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục

a) Nhà trường, nhà trẻ tư thục khi sáp nhập, chia, tách phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Đảm bảo an toàn và quyền lợi của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Bảo đảm quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục;

c) Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thực để thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực mới được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 8, Điều 9 của Quy chế này.

2. Đình chỉ hoạt động nhà trường, nhà trẻ tư thực

a) Nhà trường, nhà trẻ bị đình chỉ hoạt động khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Không đảm bảo an toàn về tính mạng cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, cán bộ;

- Vi phạm các quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục ở mức độ phải đình chỉ theo quy định hiện hành;

- Không bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Không bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đình chỉ hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thực. Trong quyết định phải ghi rõ lý do, thời gian đình chỉ hoạt động. Quyết định đình chỉ hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thực phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động hoặc cho phép hoạt động trở lại phải tuân theo các bước sau:

- Ủy ban nhân dân xã lập biên bản gửi phòng giáo dục và đào tạo về việc nhà trường, nhà trẻ vi phạm quy định tại điểm a, khoản 2 của Điều này;

- Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức kiểm tra, xác nhận lý do đình chỉ hoạt động và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định;

- Sau thời gian đình chỉ, nếu các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào biên bản xác nhận của phòng giáo dục và đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định cho phép hoạt động trở lại.

3. Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực

a) Nhà trường, nhà trẻ bị giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức, hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, không đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Hết thời gian đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

- Mục tiêu và nội dung hoạt động của

nhà trường, nhà trẻ tư thục không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Theo đề nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể nhà trường, nhà trẻ. Trong quyết định phải nêu rõ lý do giải thể. Quyết định giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Trình tự, thủ tục giải thể tuân theo các bước sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản gửi phòng giáo dục và đào tạo về việc nhà trường, nhà trẻ vi phạm quy định tại điểm a, khoản 3 của Điều này;

- Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức kiểm tra, xác nhận lý do giải thể nhà trường, nhà trẻ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Điều 11. Điều kiện và thủ tục đăng ký thành lập; sáp nhập, chia, tách, đình chỉ, giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

1. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục là cơ sở giáo dục mầm non chưa đủ điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ.

2. Điều kiện thành lập, hồ sơ và thủ tục thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục thực hiện theo quy định của Điều lệ trường mầm non và Quy chế này.

3. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được thành lập khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em; thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu đảm bảo các điều kiện tối thiểu theo quy định tại Điều 30 của Quy chế này;

b) Có đủ giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 của Quy chế này;

c) Người đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục (sau đây gọi chung là chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục) phải đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 16 Quy chế này, có bản cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ khi trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

d) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được thành lập nhằm thực hiện mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, góp phần cùng Nhà nước chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, phù hợp với nhu cầu của địa phương;

đ) Số lượng trẻ trong 1 cơ sở giáo dục mầm non tư thục không quá 50 trẻ;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực theo đề nghị của phòng giáo dục và đào tạo.

4. Thủ tục đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực:

a) Hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét hồ sơ và có văn bản gửi phòng giáo dục và đào tạo đề nghị kiểm tra các điều kiện thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực. Sau khi kiểm tra, phòng giáo dục và đào tạo có ý kiến trả lời bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào kết quả kiểm tra của phòng giáo dục và đào tạo, trả lời bằng văn bản về việc cho phép thành lập hoặc không cho phép thành lập đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

5. Sáp nhập, chia, tách, đình chỉ, giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực.

a) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được sáp nhập, chia, tách khi đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân;

- Đảm bảo an toàn và quyền lợi của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Bảo đảm quyền lợi của giáo viên và nhân viên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phép sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực;

c) Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực để thành lập nhà trường, nhà trẻ hoặc nhóm trẻ, lớp mẫu giáo mới được thực hiện theo các quy định tại Điều 6, Điều 8, Điều 9 và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 11 của Quy chế này;

d) Đình chỉ hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực

Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực bị đình chỉ hoạt động khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Không đảm bảo an toàn về tính mạng cho trẻ em và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

- Vi phạm các quy định về xử phạt

hành chính trong lĩnh vực giáo dục ở mức độ phải đình chỉ theo quy định hiện hành;

- Không bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Không bảo đảm các điều kiện tại khoản 2, khoản 3, Điều 16, khoản 1 Điều 19, Điều 22, Điều 30 của Quy chế này.

Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản gửi phòng giáo dục và đào tạo, đề nghị kiểm tra, xác nhận lý do đình chỉ hoạt động. Sau khi kiểm tra, phòng giáo dục và đào tạo có ý kiến bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Sau thời gian đình chỉ, nếu các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào văn bản xác nhận của phòng giáo dục và đào tạo để xem xét, quyết định cho phép các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục hoạt động trở lại.

đ) Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục bị giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức, hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập;

- Hết thời gian đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân, dẫn đến việc đình chỉ;

- Mục tiêu và nội dung hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Theo đề nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản gửi phòng giáo dục và đào tạo, đề nghị kiểm tra, xác nhận lý do giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục. Sau khi kiểm tra phòng giáo dục và đào tạo có ý kiến bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Hội đồng quản trị

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thục có từ hai thành viên góp vốn trở lên phải có Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu của nhà trường, nhà trẻ tư thục, có quyền tự chủ quyết định những vấn đề quan trọng về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện

mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức, nội quy hoạt động và thủ tục thành lập hội đồng quản trị

a) Cơ cấu tổ chức

- Đối tượng tham gia Hội đồng quản trị là những người có vốn xây dựng trường;

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không quá 11 thành viên, gồm có chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký và các thành viên.

b) Nội quy hoạt động

- Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Các cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định, khi có ít nhất 1/3 số thành viên hội đồng đề nghị;

- Phiên họp Hội đồng quản trị được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của Hội đồng quản trị trở lên. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị bình đẳng về quyền biểu quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi quá nửa số thành viên Hội đồng có mặt nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của

Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn bản và nghị quyết của Hội đồng quản trị phải do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được công bố công khai trong toàn nhà trường, nhà trẻ tư thực.

c) Thủ tục thành lập

- Hội đồng quản trị đầu tiên do tổ chức hoặc cá nhân xin thành lập đề cử. Từ nhiệm kỳ thứ hai, việc thành lập Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc bầu phiếu kín tại Đại hội đồng cổ đông và đại diện giáo viên, nhân viên nhà trường, nhà trẻ;

- Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, tổ chức hoặc cá nhân xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tổng hợp danh sách nhân sự, làm tờ trình đề nghị phòng giáo dục và đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận Hội đồng quản trị;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên hội đồng quản trị bầu ra; Thư ký Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Nhiệm kỳ đầu của Hội đồng quản trị là 3 năm, những nhiệm kỳ tiếp theo là 5 năm. Hàng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng quản trị.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, phương hướng, quy hoạch, kế hoạch đầu tư và phát triển nhà trường, nhà trẻ.

2. Quyết nghị về Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ của nhà trường, nhà trẻ thông qua Đại hội đồng cổ đông.

3. Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản. Xây dựng và quyết định các chế độ thu chi tài chính trong trường theo quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài chính đối với các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Huy động các nguồn vốn để xây dựng trường; phê duyệt dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm do Hiệu trưởng trình.

4. Giải quyết các yêu cầu đột xuất về việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ và đề nghị phòng giáo dục và đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận.

5. Xây dựng đề án tổ chức và hoạt động của trường; phê duyệt phương án về tổ chức bộ máy, biên chế và các vấn đề có liên quan đến nhân sự của trường do Hiệu trưởng đề xuất; đề nghị công nhận hoặc thôi công nhận người giữ chức vụ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trình Chủ

tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận.

6. Có kế hoạch và tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ; giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, giám sát Hiệu trưởng và kế toán trưởng trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp.

7. Đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục chỉ có một thành viên góp vốn thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (là người đầu tư vốn, đứng tên xin thành lập trường) chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 13 và khoản 4 Điều 14 của Quy chế này.

Điều 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị bằng hình thức bỏ phiếu kín và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận theo đề nghị của phòng giáo dục và đào tạo. Nhiệm kỳ đầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 3 năm, những nhiệm kỳ tiếp theo là 5 năm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có phẩm chất, đạo đức tốt, có bằng trung cấp chuyên nghiệp trở lên, có đủ sức khỏe, khi được đề cử không quá 65 tuổi, có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn giáo

dục mầm non ít nhất là 30 ngày hoặc chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể được đề cử đồng thời là Hiệu trưởng nếu có đủ tiêu chuẩn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều 15 Quy chế này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và phòng giáo dục và đào tạo về toàn bộ hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thục;

- Có trách nhiệm đầu tư và quản lý cơ sở vật chất trường lớp, cung cấp trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu giảng dạy và học tập đáp ứng nhu cầu, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Tuyển chọn đội ngũ giáo viên, trực tiếp ký hợp đồng sử dụng giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động;

- Trả tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các chi phí khác cho giáo viên, nhân viên theo hợp đồng lao động theo hướng dẫn của phòng giáo dục và đào tạo;

- Đảm bảo an toàn và chất lượng nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

- Công khai các nguồn thu với cha mẹ hoặc người bảo trợ trẻ em, thực hiện thu, chi theo quy định tài chính.

b) Quyền hạn:

- Giám sát Hiệu trưởng và giáo viên trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;

- Ký hợp đồng lao động với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận;

- Được phép thỏa thuận mức học phí với cha mẹ hoặc người bảo trợ trẻ;

- Được quyền điều hành bộ máy tổ chức, sử dụng con dấu của nhà trường, nhà trẻ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Chủ trì các hoạt động và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không còn khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên của Hội đồng quản trị chọn một người tạm thời giữ chức Chủ tịch

0962228

Hội đồng quản trị cho đến khi Hội đồng quản trị bầu được Chủ tịch hội đồng quản trị thay thế.

Điều 15. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thục là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hoặc miễn nhiệm theo đề nghị của phòng giáo dục và đào tạo, khi được đề cử không quá 65 tuổi. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 năm.

2. Hiệu trưởng là người trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý giáo dục và Hội đồng quản trị về việc tổ chức, điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và những hoạt động khác trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thục phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

b) Chấp hành đúng chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước;

c) Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khỏe tốt, đủ năng lực tổ chức,

quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao, có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.

4. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thục có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ của từng năm học; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng quản trị, Ủy ban nhân dân xã, phòng giáo dục và đào tạo;

b) Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn trong nhà trường, nhà trẻ, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn theo quy định;

c) Tiếp nhận, quản lý trẻ, điều hành, tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đề xuất khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm trật tự an ninh, môi trường sạch, đẹp, an toàn trong nhà trường, nhà trẻ tư thục;

d) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; báo cáo định

kỳ về tài chính và các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ theo quy định; kiến nghị biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực trình Hội đồng quản trị phê duyệt; thực hiện xã hội hóa giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phát triển nhà trường, nhà trẻ;

e) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường, nhà trẻ hoạt động;

g) Là chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng tuyển dụng giáo viên; phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định; thực hiện các quy định của Nhà nước, quyết định của Hội đồng quản trị về lao động - tiền lương, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm, trợ cấp xã hội và thực hiện chế độ nghỉ hè, nghỉ các ngày lễ theo quy định cho cán bộ, giáo viên và nhân viên;

h) Được tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (nếu không phải là thành viên) nhưng không có quyền biểu quyết. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có quyền bảo lưu ý kiến khi không nhất trí với quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp; có thể được đề cử

đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nếu có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này.

5. Hiệu trưởng chỉ được quản lý một nhà trường hay một nhà trẻ tư thục.

Điều 16. Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

1. Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục là người đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

2. Tiêu chuẩn:

a) Tổ chức, cá nhân đứng tên xin phép thành lập nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Phẩm chất, đạo đức;

c) Sức khỏe tốt;

d) Có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn giáo dục mầm non ít nhất là 30 ngày hoặc chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và phòng giáo dục và đào tạo về hoạt động của nhóm trẻ,

lớp mẫu giáo độc lập tự thực do mình quản lý;

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng năm, báo cáo kết quả hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp xã và phòng giáo dục và đào tạo;

- Có trách nhiệm đầu tư và quản lý cơ sở vật chất nhóm, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo các quy định tại khoản 1 Điều 19, Điều 30 của Quy chế này;

- Tuyển chọn giáo viên, nhân viên đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 của Quy chế này; trực tiếp ký hợp đồng sử dụng giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động; hàng năm có kế hoạch kiểm tra sức khỏe định kỳ cho giáo viên, nhân viên;

- Trả tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, trợ cấp xã hội và thực hiện chế độ nghỉ hè, nghỉ các ngày lễ theo quy định của Nhà nước;

- Tiếp nhận, quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đề xuất khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo quy định; đảm bảo an toàn và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo do mình quản lý;

- Công khai các nguồn thu, thực hiện thu chi tài chính theo quy định hiện hành.

b) Quyền hạn:

- Được ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên theo quy định;

- Giám sát giáo viên trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;

- Được phép thỏa thuận mức học phí với phụ huynh học sinh;

- Được tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

Điều 17. Ban kiểm tra tài chính

1. Ban kiểm tra tài chính do thành viên góp vốn bầu, gồm 3 đến 5 người, trong đó có đại diện những người góp vốn, giáo viên nhân viên, đại diện cha mẹ trẻ em. Ban kiểm tra tài chính phải có ít nhất 1 thành viên có chuyên môn về kế toán với trình độ tối thiểu là sơ cấp.

2. Ban kiểm tra tài chính có chức năng kiểm tra, giám sát mọi hoạt động tài chính của trường, thực hiện chế độ công khai tài chính định kỳ theo kỳ báo cáo tài chính.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, hiệu trưởng, kế toán trưởng không tham gia ban kiểm tra tài chính.

4. Hội đồng quản trị xác định cụ thể cơ cấu, quyền hạn, nhiệm vụ và chế độ làm việc của Ban kiểm tra tài chính

Điều 18. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn thể

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực thực hiện mục tiêu giáo dục.

Điều 19. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

1. Trẻ em được tổ chức theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.

a) Đối với nhóm trẻ: trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi được tổ chức thành các nhóm trẻ. Số trẻ tối đa trong một nhóm trẻ được quy định như sau:

- Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi: 15 trẻ;

- Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi: 20 trẻ;

- Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 25 trẻ.

b) Đối với lớp mẫu giáo: Trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi được tổ chức thành các lớp mẫu giáo. Số trẻ tối đa trong một lớp mẫu giáo được quy định như sau:

- Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 25 trẻ;

- Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 30 trẻ;

- Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.

c) Nếu số lượng trẻ em trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ được quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 1 của Điều này thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

d) Nếu nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có một trẻ khuyết tật học hòa nhập thì số trẻ của lớp được giảm 5 trẻ so với quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này. Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo không quá hai trẻ cùng một loại khuyết tật;

đ) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có đủ số lượng giáo viên theo quy định hiện hành. Nếu nhóm, lớp có từ 2 giáo viên trở lên thì phải có 1 giáo viên phụ trách chính.

2. Tùy theo điều kiện địa phương, nhà trường, nhà trẻ có thể mở thêm nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo ở những địa bàn khác nhau (trong cùng 1 quận, huyện) để thuận tiện cho trẻ đi học (gọi là điểm trường). Mỗi nhà trường, nhà trẻ tự thực không được quá 7 điểm trường.

Điều 20. Chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có trách nhiệm thực hiện chương trình giáo dục mầm

non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực tổ chức hoạt động và thực hiện đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại Điều 24, Điều 26 Điều lệ trường mầm non; quan tâm để trẻ dân tộc thiểu số được giao tiếp bằng tiếng Việt; trẻ khuyết tật được giáo dục hòa nhập.

3. Có hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Điều 25, Điều lệ trường mầm non. Đối với những nơi tổ chức bán trú phải có thực đơn cho trẻ ăn hàng ngày và có sổ theo dõi thu, chi tiền ăn của trẻ .

Điều 21. Quan hệ giữa nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực với gia đình và xã hội

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực chủ động phối hợp với cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan để thực hiện:

a) Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ và cộng đồng; Phối hợp với cơ quan y tế thực hiện phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em;

b) Huy động các nguồn lực của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục mầm non; góp phần xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Gia đình có trách nhiệm thường xuyên liên hệ và tham gia các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực để được thông báo kịp thời tình hình của trẻ em nhằm phối hợp và thống nhất trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có Ban đại diện cha mẹ trẻ em. Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phối hợp, tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực nhằm đảm bảo mục tiêu và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ em.

4. Hàng năm nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải ký kết hợp đồng dân sự giữa cơ sở giáo dục mầm non với Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoặc từng phụ huynh về việc đảm bảo an toàn cho trẻ.

Chương IV
GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
VÀ TRẺ EM

Điều 22. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên, nhân viên

1. Tiêu chuẩn

a) Là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất, đạo đức tốt, thương yêu và tôn trọng trẻ em;

c) Sức khỏe tốt, không mắc bệnh truyền nhiễm;

d) Giáo viên mầm non phải có bằng trung cấp sư phạm mầm non, đối với những người có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm khác, phải có chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm mầm non ít nhất là 30 ngày. Nhân viên y tế, kế toán có bằng trung cấp theo chuyên môn được giao;

e) Đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có trẻ dân tộc thiểu số, người nuôi dạy trẻ phải nói tiếng Việt và có khả năng giao tiếp với trẻ bằng tiếng dân tộc;

g) Đối với những nơi khó khăn, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được thành lập có thể chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình, người nuôi dạy trẻ phải được

bồi dưỡng chuyên môn giáo dục mầm non tối thiểu 3 tháng do cơ quan quản lý giáo dục địa phương tổ chức. Điều đó phải được ghi cụ thể trong hồ sơ xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

2. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư;

b) Thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch; xây dựng môi trường chăm sóc, giáo dục; tổ chức các hoạt động và chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý và đánh giá sự phát triển của trẻ em. Tham gia các hoạt động khác của trường. Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong thời gian ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực;

c) Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;

d) Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình để thực hiện mục tiêu giáo dục;

g) Rèn luyện sức khỏe; học tập văn hóa; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

h) Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, nhà trường và quyết định của Hiệu trưởng.

3. Quyền hạn:

a) Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

b) Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự;

d) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật;

đ) Giáo viên, nhân viên được hưởng chế độ tiền lương, tiền công, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động;

e) Giáo viên nhân viên trong nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác do Nhà nước phong tặng theo Luật thi đua khen thưởng.

Điều 23. Những hành vi giáo viên và nhân viên không được làm

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em và đồng nghiệp.

2. Xuyên tạc nội dung giáo dục.

3. Đối xử không công bằng với trẻ em.

4. Bớt xén khẩu phần ăn của trẻ, làm việc riêng khi đang tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Giáo viên không được bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén chương trình nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.

6. Có biểu hiện tiêu cực trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Điều 24. Quyền và nhiệm vụ của trẻ em

1. Trẻ em ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có những quyền sau:

a) Được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo mục tiêu, kế hoạch giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Được chăm sóc sức khỏe ban đầu: khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập;

c) Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu. Trẻ khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hòa nhập theo quy định;

d) Trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thuận tiện cho các hoạt động vui chơi và học tập;

đ) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu đối với trẻ em trong nhà trường, nhà trẻ; nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

a) Trẻ chuyên cần, tham gia các hoạt động chăm sóc, giáo dục dành cho trẻ em;

b) Có lời nói, cử chỉ lễ phép, có thói quen vệ sinh văn minh phù hợp lứa tuổi;

c) Giữ gìn vệ sinh cá nhân, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, nhà trường, nhà trẻ và nơi công cộng.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 25. Chế độ tài chính

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực hoạt động trên nguyên tắc tự cân đối thu chi, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính. Thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với

các đơn vị ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 26. Huy động vốn

Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước với hình thức ưu đãi theo quy định của pháp luật.

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được vay vốn của các tổ chức kinh tế, cá nhân để đầu tư phát triển cơ sở vật chất; lãi suất huy động và thời hạn huy động vốn do chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư thỏa thuận với tổ chức, cá nhân cho vay theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được phép huy động vốn dưới dạng đóng góp cổ phần, góp vốn từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước. Nội dung huy động vốn dưới dạng cổ phần phải được thể hiện trong Đề án thành lập trường.

3. Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động tài chính hàng năm.

Điều 27. Nội dung thu, chi

1. Nội dung thu:

Ngoài các nguồn vốn có được từ Điều 26 của Quy chế này, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được:

- Thu học phí: được thỏa thuận với phụ huynh học sinh trên cơ sở chế độ, chính sách chung của Nhà nước về học phí;

- Thu tiền ăn và phục vụ trẻ bán trú (nếu có) được thực hiện trên nguyên tắc thu đủ - chi đủ, không kinh doanh thu lợi nhuận;

- Kinh phí nhà nước cấp thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có);

- Các khoản tài trợ, hỗ trợ, quà biếu, tặng, các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Nội dung chi:

a) Chi tiền lương, phụ cấp lương, tiền công, tiền thưởng; các khoản đóng góp bảo hiểm; hoạt động đoàn thể; các khoản chi phí cho hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường;

b) Chi tiền ăn và phục vụ trẻ bán trú (nếu có);

c) Chi quản lý hành chính;

d) Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ

sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; tài liệu giảng dạy và học tập; chi trả tiền thuê cơ sở vật chất (nếu có);

đ) Chi khấu hao tài sản cố định;

e) Chi thực hiện nghĩa vụ thuế đối với cơ quan Nhà nước;

g) Chi phúc lợi tập thể, khen thưởng;

h) Các khoản chi hợp pháp khác.

Điều 28. Quản lý và sử dụng tài chính

1. Đối với vốn vay, vốn huy động

a) Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vốn vay, vốn huy động như đã cam kết với tổ chức, cá nhân cho vay vốn;

b) Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính hàng năm, sau khi đã chi trả các khoản chi phí cần thiết nếu còn dư thì được trích lập quỹ dự phòng và chia lãi cho các thành viên góp vốn.

2. Nội dung các khoản chi và mức chi do nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực tự quyết định và chịu trách nhiệm, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước. Các nội dung chi phải được theo dõi, phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán. Việc trích lập quỹ dự phòng, chia lãi cho các thành viên góp vốn do Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư quyết định phù hợp với Quy

chế tổ chức, hoạt động và Điều lệ nhà trường.

3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục phải thường xuyên tự kiểm tra, nghiêm chỉnh chấp hành việc kiểm tra của cơ quan tài chính cấp trên theo quy định của Nhà nước về việc sử dụng kinh phí và tình hình tăng, giảm nguồn vốn của nhà trường.

4. Định kỳ hàng quý và hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục phải lập báo cáo hoạt động tài chính gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo chế độ kế toán hiện hành áp dụng cho các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục thực hiện công khai hoạt động tài chính: mức thu học phí, các khoản thu và các khoản chi.

Điều 29. Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thục phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Mục 1, Chương 4, Điều lệ trường mầm non và các yêu cầu cụ thể dưới đây:

a) Nhà trường, nhà trẻ được đặt tại khu dân cư phù hợp quy hoạch chung,

thuận lợi cho trẻ em đến trường, lớp; đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh trường học;

b) Khuôn viên của nhà trường, nhà trẻ phải có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có cổng đảm bảo an toàn cho trẻ em;

c) Biển tên nhà trường, nhà trẻ tư thục được ghi bằng tiếng Việt gồm các nội dung sau:

- Tên của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Tên phòng giáo dục và đào tạo;

- Tên riêng của nhà trường hoặc nhà trẻ theo quyết định cho phép thành lập; con dấu và giấy tờ giao dịch;

- Địa chỉ, số điện thoại, số quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ.

2. Yêu cầu chung về các công trình xây dựng

a) Các công trình phải đảm bảo đúng quy cách về tiêu chuẩn thiết kế và các quy định về vệ sinh trường học hiện hành; xây dựng khối nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập với khối phục vụ;

b) Bố trí công trình cần đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo độ tuổi; có lối thoát hiểm phòng khi có sự cố và trang bị đầy đủ phương tiện theo quy định về phòng cháy, chữa cháy;

c) Đảm bảo điều kiện cho trẻ em khuyết tật tiếp cận và sử dụng thuận tiện.

3. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

a) Phòng sinh hoạt chung: Diện tích trung bình tối thiểu 1,5m² cho một trẻ; đủ ánh sáng, thoáng; mát; nền nhà láng xi măng, lát gạch hoặc gỗ; có các thiết bị tối thiểu sau:

- Bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp;

- Bàn, ghế, bảng cho giáo viên;

- Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu;

- Hệ thống đèn, quạt;

Có thể sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ mẫu giáo.

b) Phòng ngủ: Diện tích trung bình tối thiểu 1,2m² cho một trẻ; đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; có một số đồ dùng tối thiểu sau: Giường, chiếu, chăn, gối, màn, quạt...

c) Phòng vệ sinh: Diện tích trung bình tối thiểu 0,4 m² cho một trẻ; có đủ nước cho trẻ dùng, có vòi nước rửa tay, vòi tắm. Đối với trẻ nhà trẻ có ghế ngồi bô hoặc máng tiểu, bệ xí cho trẻ 24 - 36 tháng. Đối với trẻ mẫu giáo có chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái riêng;

d) Hiên chơi: Chiều rộng tối thiểu 1,8m; có lan can bao quanh cao 1m, đảm bảo an toàn cho trẻ.

4. Nhà bếp

a) Có khu sơ chế, chế biến, nấu ăn, chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều;

b) Nhà bếp phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Có đủ nước sạch phục vụ sinh hoạt;

- Có đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường;

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm của trẻ em ăn bán trú theo quy định;

- Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định và yêu cầu phòng chống cháy nổ.

5. Khối phòng khác:

a) Khối phòng phục vụ học tập: Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng;

b) Khối phòng hành chính quản trị: Văn phòng; phòng ban giám hiệu; phòng hành chính quản trị; phòng Y tế.

6. Yêu cầu về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu

a) Có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu theo danh mục, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được sử dụng

có hiệu quả trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nếu các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu ngoài danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em mầm non; không nằm trong danh mục cấm nhập khẩu của Chính phủ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu được bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thường xuyên; có hệ thống sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Điều 25 Điều lệ trường mầm non.

7. Sân vườn: Có sân chơi, đồ chơi ngoài trời và cây xanh.

Điều 30. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

1. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu quy định tại Mục 2, Chương 2, Điều lệ trường mầm non, các yêu cầu cụ thể sau:

a) Biên tên nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được ghi bằng tiếng Việt, bao gồm những nội dung sau: tên nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo, địa chỉ, số điện thoại, số quyết định theo quyết định cho phép thành lập;

b) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư

thục không đột nát, được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, đảm bảo an toàn, thoáng, mát, đủ ánh sáng, sàn nhà láng xi măng hoặc lát gạch hay bằng gỗ, được vệ sinh sạch sẽ;

c) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có diện tích trung bình tối thiểu 1,5 m² cho một trẻ;

d) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục phải có hàng rào, cổng và chỗ chơi an toàn cho trẻ; phòng vệ sinh với diện tích trung bình tối thiểu 0,4 m² cho một trẻ, có đủ nước sạch cho trẻ dùng, thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ mầm non;

2. Trang thiết bị tối thiểu cho một nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

a) Đối với nhóm trẻ:

- Có đủ giường nằm, chiếu, chăn, gối, màn; đồ dùng cá nhân cho trẻ như khăn mặt, ca, cốc uống nước; dụng cụ đựng nước uống và đủ nước uống hàng ngày cho trẻ; có đủ xô, nước dùng cho trẻ hàng ngày;

- Có đủ phương tiện, đồ dùng, đồ chơi và tài liệu cho hoạt động chơi và chơi - tập có chủ đích; giá để đồ dùng, đồ chơi;

- Có đồ dùng, tài liệu cho giáo viên: Chương trình chăm sóc, giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ;

sổ theo dõi trẻ; sổ kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, sổ theo dõi tài sản của nhóm trẻ; tài liệu dùng để phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ.

b) Đối với lớp mẫu giáo

- Có bàn, ghế đúng quy cách, một bàn và hai ghế cho hai trẻ; có bàn, ghế và bảng cho giáo viên;

- Có đủ đồ chơi, tài liệu, đồ dùng cho hoạt động học có chủ đích;

- Có đồ chơi và đồ dùng tự tạo bằng nguyên vật liệu địa phương; có kệ (giá) để đồ dùng, đồ chơi;

- Có đồ dùng, tài liệu cho giáo viên gồm: bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; sổ theo dõi trẻ; sổ kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, sổ theo dõi tài sản của lớp mẫu giáo, tài liệu dùng để phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ;

- Đối với lớp bán trú: có giường nằm, chăn, gối, màn cho trẻ, đảm bảo đủ ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè;

- Có đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ: bát, thìa, ca, cốc, khăn mặt, bát, đồ dùng học tập;

- Có đủ nước sạch để dùng, đủ nước chín cho trẻ uống hàng ngày;

c) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu phải đảm bảo tính giáo dục, vệ sinh, an toàn, phù hợp với trẻ em mầm non;

không nằm trong danh mục cấm nhập khẩu của Chính phủ;

d) Bếp ăn: vị trí bếp ăn đặt riêng, xa nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; đảm bảo an toàn cho trẻ và người sử dụng, được sắp xếp theo dây chuyền hoạt động một chiều, thực hiện vệ sinh thực phẩm.

Điều 31. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tài sản của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực bao gồm tài sản cá nhân, tập thể tham gia góp vốn khi thành lập và phần tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động (kể cả tài sản được hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại). Tài sản không được chia cho các cá nhân, chỉ sử dụng cho lợi ích chung của trường.

2. Theo định kỳ hàng năm, nhà trường, nhà trẻ thành lập hội đồng kiểm kê định giá trị giá tài sản và tái đầu tư, bổ sung tài sản. Đối với tài sản không cần dùng hoặc hết giá trị có thể thanh lý, bán, để thu hồi nguồn tài chính cho trường.

3. Trường hợp chuyển đổi tài sản, chuyển nhượng tài sản hoặc ngừng hoạt động dạy học, nhà trường thành lập ban thanh lý tài sản, tổ chức kiểm kê toàn bộ tài sản, thực hiện việc hoàn vốn cho những người đóng góp theo quy định hiện hành. Trường hợp nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải giải thể thì vận dụng trình tự,

thủ tục phá sản theo quy định của Luật phá sản.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 32. Thanh tra, kiểm tra

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục có trách nhiệm thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra các hoạt động theo quy định hiện hành.

2. Cơ quan quản lý giáo dục có trách nhiệm kiểm tra, kiểm định chất lượng, thanh tra theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo Luật khiếu nại tố cáo và Pháp lệnh thanh tra.

Điều 33. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục mầm non được khen thưởng theo quy định tại Luật thi đua khen thưởng.

Điều 34. Xử lý vi phạm

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục không được phép cho bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào

lợi dụng danh nghĩa, sử dụng cơ sở của nhà trường nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu để tiến hành các hoạt động trái với pháp luật và thực hiện các hành vi thương mại hóa hoạt động giáo dục, vụ lợi, không đúng với mục tiêu đề án hoạt động của nhà trường.

2. Trong trường hợp có đủ căn cứ chứng minh nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục không chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; không bảo đảm an toàn và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; không đảm bảo yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị; hoặc không có quyết định cho phép thành lập mà vẫn hoạt động thì tùy mức độ sẽ bị xử lý với một trong các hình thức sau:

- a) Nhắc nhở bằng văn bản;
- b) Xử phạt hành chính theo quy định hiện hành;
- c) Tạm ngừng công tác của cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên hoặc tạm ngừng hoạt động;
- d) Đình chỉ hoạt động hoặc giải thể;
- e) Kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển